

Yên Mô, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Số: 380 /CV-TTYTYM
V/v mời chào giá cung cấp dịch vụ
tổ chức thực hiện đấu giá tài sản.

Kính gửi: Các đơn vị đấu giá chuyên nghiệp.

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp;
Trung tâm Y tế huyện Yên Mô có nhu cầu bán thanh lý lô tài sản cố định
đã qua sử dụng, hiện đã hư hỏng.

Trung tâm gửi thông báo đến các đơn vị đủ điều kiện tham gia cung cấp
dịch vụ đấu giá tài sản với các thông tin như sau:

I. Thông tin người có tài sản

1. Trung tâm Y tế huyện Yên Mô. Địa chỉ: Thị trấn Yên Thịnh, huyện
Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức
đấu giá tài sản.

Văn thư Trung tâm Y tế huyện Yên Mô, Thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên
Mô, tỉnh Ninh Bình hoặc Ông Nguyễn Ngọc Duy - Phó Khoa Dược - TTB -
VTYT, điện thoại 0943134789.

3. Hình thức nộp hồ sơ tham gia lựa chọn

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua Bưu điện theo địa chỉ: Văn thư Trung tâm Y
tế huyện Yên Mô, Thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình hoặc Ông
Nguyễn Ngọc Duy - Phó Khoa Dược - TTB - VTYT, điện thoại 0943134789.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13h30 ngày 18/7/2024 đến 16h30 ngày
23/7/2024.

Hồ sơ tham gia lựa chọn nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Thông tin về tài sản đấu giá

Tài sản đấu giá: Tài sản thanh lý là máy móc chuyên dùng, máy móc thiết
bị văn phòng.

Số lượng: + 29 đơn vị tài sản là thiết bị văn phòng

+ 23 đơn vị tài sản là thiết bị chuyên dùng

Giá khởi điểm: 15.730.000 đồng (bằng chữ: *Mười lăm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*). Danh sách chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 kèm theo.

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

Có phương án tổ chức đấu giá khả thi, hiệu quả, đảm bảo lợi ích cao nhất cho tổ chức có tài sản đấu giá.

Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong công việc đấu giá tài sản.

Thuộc danh mục các tổ chức đấu giá công bố theo quy định.

Hình thức đấu giá áp dụng theo Luật đấu giá và các quy định, hướng dẫn của pháp luật Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức đấu giá: Bán đấu giá theo lô

4. Bộ hồ sơ chào giá gồm:

Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm.

Mức phí cung cấp dịch vụ.

Các văn bản pháp lý liên quan.

Hồ sơ báo giá hợp lệ phải có đầy đủ thông tin: Tên đơn vị báo giá; ghi rõ ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá; thời gian hiệu lực của báo giá; thời gian thực hiện đấu giá; đồng thời ký, đóng dấu theo quy định.

Bảng chào giá đã bao gồm thuế, phí, và các dịch vụ liên quan.

Trung tâm sẽ không giải thích lý do và không trả hồ sơ lại cho các đơn vị tham gia chào giá cung cấp dịch vụ khi không được lựa chọn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Khánh

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH GIÁ KHỞI ĐIỂM THANH LÝ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Bộ phận sử dụng	Giá bán khởi điểm	Ghi chú
1	Bộ máy tính để bàn	2015	TS00672	Bộ	1	10.500.000		Khoa Dân số - YTCC & DD	30.000	
2	Bộ máy tính để bàn	2015	TS00673	Bộ	1	10.984.000		Khoa Dân số - YTCC & DD	30.000	
3	Máy chiếu Sony VPL-EX230	2015	TS00667	Cái	1	23.000.000		Khoa Dân số - YTCC & DD	30.000	
4	Máy chiếu Panasonic PT-LB3050 + màn hình máy chiếu 84inch	2019	TS00723	Bộ	1	18.000.000		Khoa Dân số - YTCC & DD	30.000	
5	Máy tính xách tay Dell	2017	TS00555	Cái	1	15.000.000		Khoa Dược - TTB - VTYT	30.000	
6	Máy điều hoà nhiệt độ Fujitsu	2008	TS00221	Cái	1	9.000.000		Khoa Ngoại	300.000	
7	Máy vi tính	2008	TS00246	Bộ	1	9.500.000		Khoa CSSKSS	30.000	
8	Máy điều hoà nhiệt độ Fujitsu	2008	TS00106	Cái	1	9.000.000		Khoa CSSKSS	300.000	
9	Máy điều hoà nhiệt độ Fujitsu	2008	TS00111	Cái	1	9.000.000		Khoa CSSKSS	300.000	
10	Máy điều hoà nhiệt độ Fujitsu	2008	TS00188	Cái	1	9.000.000		Khoa CSSKSS	300.000	
11	Trạm cấp vé tự động cảm ứng STD-T10 (Quỹ PTSN)	2016	TS00400	Bộ	1	37.400.000		Khoa XN - CDHA	30.000	
12	Máy photo copy	2017	TS00500	Cái	1	36.000.000	7.200.000	PK ĐK KV Bút	1.000.000	
13	Máy vi tính	2012	TS00090	Cái	1	13.450.000		PK ĐK KV Bút	30.000	

14	Máy vi tính	2013	TS00272	Cái	1	12.000.000		Phòng TCKT	30.000	
15	Laptop - HP 15 - 146TU P3V12PA (Quỹ PTSN)	2016	TS00425	Cái	1	9.975.000		Phòng TCKT	30.000	
16	Máy laptop NBAcer ASS5742 - 382G64Mnkk	2012	TS00089	Cái	1	14.800.000		Phòng TCHC	30.000	
17	Máy tính xách tay Asus	2017	TS00559	Cái	1	19.900.000		Phòng TCHC	30.000	
18	Máy photo coppy màu Ricooh Afico - MPC7500 (Quỹ PTSN)	2015	TS00354	Cái	1	45.350.000	4.723.958	Phòng TCHC	2.500.000	
19	Máy chiếu	2011	TS00116	Cái	1	48.500.000		Phòng TCHC	30.000	
20	Máy chiếu + màn hình Sony VIL-DX 140 (DP)	2017	TS00493	Bộ	1	30.600.000		Phòng TCHC	30.000	
21	Máy vi tính Acer ASXC - 704 (DB3) (Quỹ PTSN)	2016	TS00442	Bộ	1	8.900.000		Phòng TCHC	30.000	
22	Máy vi tính Acer (Quỹ PTSN)	2015	TS00371	Bộ	1	8.500.000		Phòng TCHC	30.000	
23	Máy điều hoà nhiệt độ Fujitsu	2008	TS00231	Cái	1	9.000.000		Phòng TCHC	300.000	
24	Máy vi tính	2017	TS00461	Bộ	1	10.000.000		TYT xã Khánh Thịnh	30.000	
25	Máy vi tính	2017	TS00464	Bộ	1	9.950.000		TYT xã Khánh Thịnh	30.000	
26	Máy vi tính	2017	TS00481	Bộ	1	7.500.000		TYT xã Mai Sơn	30.000	
27	Máy tính vi tính	2017	TS00537	Bộ	1	10.000.000		TYT xã Yên Phong	30.000	

28	Máy vi tính FPT ELEAD T71G (Quỹ PTSN)	2018	TS00622	Bộ	1	8.976.000		TYT xã Yên Phong	30.000	
29	Máy vi tính để bàn	2016	TS00527	Bộ	1	10.000.000		TYT xã Yên Mạc	30.000	
	Tổng cộng				29	473.785.000	11.923.958		5.660.000	

PHỤ LỤC SỐ 02: DANH SÁCH GIÁ KHỞI ĐIỂM THANH LÝ THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Bộ phận sử dụng	Giá khởi điểm	Ghi chú
-----	-----------------------------	-------------	--------------	-----	----------	------------	-----------------	-----------------	---------------	---------

1	Máy laser nội mạch (Laser đơn)	2011	TS00051	Cái	1	39.000.000		Khoa YHCT- PHCN	100.000	
2	Máy laser nội mạch (Laser đơn)	2011	TS00168	Cái	1	39.000.000		Khoa YHCT- PHCN	100.000	
3	Thiết bị siêu âm trị liệu 02 đầu phát (Model: SONIC, Code: EL12057; SX: Italia) (Quỹ PTSN)	2013	TS00270	Cái	1	100.600.000		Khoa YHCT- PHCN	300.000	
4	Thiết bị siêu âm trị liệu 02 đầu phát (Model: SONIC, Code: EL12057; SX: Italia) (Quỹ PTSN)	2013	TS00389	Cái	1	100.600.000		Khoa YHCT- PHCN	300.000	
5	Thiết bị Laser Diode đa kênh (Quỹ PTSN)	2013	TS00275	Cái	1	45.550.000		Khoa YHCT- PHCN	50.000	
6	Thiết bị điều trị vi sóng Microradar Puls (Quỹ PTSN)	2013	TS00291	Cái	1	100.900.000		Khoa YHCT- PHCN	50.000	
7	Thiết bị điều trị vi sóng Microradar Puls (Quỹ PTSN)	2013	TS00334	Cái	1	100.900.000		Khoa YHCT- PHCN	50.000	
8	Kính hiển vi 1 mắt	2017	TS00473	Cái	1	5.649.000		Khoa KSBT- HIV/AIDS	100.000	
9	Máy phun đa năng	2017	TS00475	Cái	1	7.680.750		Khoa KSBT- HIV/AIDS	100.000	
10	Máy làm giàu oxy; VISION AIRE AirSep	2013	TS00300	Cái	1	59.821.637		Khoa Nội - Truyền nhiễm	100.000	
11	Đèn mổ di động	2008	TS00005	Cái	1			Khoa Ngoại	300.000	
12	Máy tạo oxy	2011	TS00100	Cái	1	26.000.000		Khoa CSSKSS	40.000	
13	Máy truyền dịch	2011	TS00046	Cái	1	26.372.430		Khoa CSSKSS	30.000	
14	Máy chụp XQ Sima (Thường quy)	2006	TS00015	Cái	1	345.881.285		Khoa XN - CĐHA	4.000.000	

15	Máy li tâm	2010	TS00180	Cái	1	7.350.000		Khoa XN - CĐHA	150.000	
16	Máy nội soi Tai - Mũi - Họng (Quỹ PTSN)	2014	TS00321	Cái	1	96.000.000		Liên chuyên khoa TMH-RHM-Mắt	1.000.000	
17	Máy siêu âm đen trắng Sonoline Adara LC	2004	TS00029	Cái	1	231.296.521		PK ĐK KV Bút	1.000.000	
18	Máy siêu âm đen trắng Sonoline Adara LC	2004	TS00028	Cái	1	196.395.682		PK ĐK KV Bút	1.000.000	
19	Máy điện tim 3 kênh ECG 9620L	2006	TS00013	Cái	1	23.292.723		PK ĐK KV Bút	100.000	
20	Máy huyết học KX 21	2006	TS00019	Cái	1	75.152.450		PK ĐK KV Bút	400.000	
21	Máy huyết học KX 21	2006	TS00020	Cái	1	75.152.450		PK ĐK KV Bút	400.000	
22	Máy làm giàu oxy 515 - KS	2006	TS00097	Cái	1	16.453.331		PK ĐK KV Bút	100.000	
23	Giường cấp cứu đa năng (tay quay)	2011	TS00150	Cái	1	9.119.572		PK ĐK KV Bút	300.000	
	Tổng cộng				23	1.728.167.831			10.070.000	